

Số: 2054/QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt  
quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Xét đề nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Công văn số 279/TCKH ngày 25/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp huyện quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT+TCKH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Giang Nam**



## QUY CHẾ

### Chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này quy định về chi tiêu cho công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp huyện quản lý (trong đó đã bao gồm các dự án đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm tra, phê duyệt và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

### Điều 2. Mục đích xây dựng Quy chế

1. Đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2. Chủ động trong việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành phù hợp với thực tế.

3. Là cơ sở để Phòng Tài chính – Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện và các cơ quan có liên quan trong việc sử dụng nguồn thu và thanh quyết toán khoản chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

4. Khuyến khích, động viên cán bộ, công chức tham gia công tác thẩm tra, với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đúng thời gian quy định, đồng thời tăng thêm thu nhập và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

### Điều 3. Căn cứ xây dựng quy chế

1. Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

2. Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

## Chương II

## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 4. Nguồn chi phí thẩm tra

Nguồn chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### Điều 5. Nội dung chi và mức chi

**1. Nội dung chi:** Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được quy định cụ thể như sau:

a) Chi hỗ trợ trực tiếp cho công tác thẩm tra quyết toán, phê duyệt quyết toán.

b) Chi trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán dự án trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán ký kết hợp đồng theo thời gian với các chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn (*nếu có*) hoặc chi công tác phối hợp đối với các phòng, ban của cơ quan chủ trì thẩm tra, các cơ quan tham gia phối hợp như: Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

c) Chi công tác phí, văn phòng phẩm, dịch thuật, in ấn, hội nghị, hội thảo, mua sắm máy tính, sửa chữa máy vi tính hoặc trang thiết bị phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

d) Các khoản chi khác có liên quan đến công tác thẩm tra quyết toán, phê duyệt quyết toán. Cụ thể như:

- Chi hỗ trợ cho công tác tiếp nhận, hoàn trả và lưu trữ hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

- Chi làm thêm giờ phục vụ công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Chi hỗ trợ các thành viên tham gia cuộc họp thông qua kết quả thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành.

- Chi khen thưởng cho các thành viên tham gia thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành

### 2. Tỷ lệ chi, mức chi cụ thể

a) Tỷ lệ các khoản chi:

a.1) Chi hỗ trợ trực tiếp cho công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tối đa không quá 75% chi phí thẩm tra thu được. Cụ thể:

- Chi hỗ trợ cho cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tối đa không quá 65% chi phí thu được.

- Chi hỗ trợ cơ quan trực tiếp phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành bằng 10% chi phí thẩm tra thu được theo thẩm quyền, phân cấp phê duyệt (*UBND huyện phê duyệt*).

a.2) Chi cho công tác phối hợp và chi trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (nếu có) tối đa không quá 15% chi phí thu được, bao gồm các nội dung sau:

- Chi trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán dự án trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán ký kết hợp đồng theo thời gian với các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn (nếu có).

- Chi công tác phối hợp với các cơ quan: Kho bạc nhà nước, các đơn vị có liên quan trong công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (nếu có).

a.3) Khoản kinh phí còn lại ngoài các nội dung chi tại Tiết a.1, a.2 Điểm a Khoản 2 Điều này dùng để chi cho các nội dung sau:

- Chi công tác phí, văn phòng phẩm, in ấn, photo, hội nghị, mua sắm, sửa chữa máy vi tính hoặc trang thiết bị phục vụ công tác thẩm tra quyết toán.

- Chi các khoản chi khác liên quan đến công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Cụ thể như sau: Chi hỗ trợ cho công tác tiếp nhận, hoàn trả và lưu trữ hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành; chi làm thêm giờ; chi cho các thành viên tham gia cuộc họp thông qua kết quả thẩm tra quyết toán; chi khen thưởng...

b) Mức chi cụ thể: Đối với những nội dung chi có định mức nhà nước ban hành thì thực hiện theo quy định, đối với những nội dung chưa có quy định thì giao Thủ trưởng cơ quan có nội dung chi tại quy chế này quyết định làm căn cứ cho việc lập dự toán và thanh quyết toán đảm bảo đúng quy định.

## **Điều 6. Lập dự toán và quyết toán**

### **1. Lập dự toán**

Căn cứ tình hình thực hiện của năm hiện hành và kế hoạch thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trong năm kế hoạch, trước thời điểm 31/12 hàng năm, các cơ quan có nội dung chi tại Quy chế này có trách nhiệm xây dựng dự toán thu chi từ chi phí thẩm tra, chi phí phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trình thủ trưởng cơ quan phê duyệt để làm cơ sở tổ chức thực hiện hàng năm.

### **2. Thanh, quyết toán**

Thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC.

## **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới. Các nội dung khác chưa quy định trong quy chế này được thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Phòng Tài chính – Kế hoạch để báo cáo UBND huyện để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và đúng quy định./.